

BẮT CẬP VÀ GIẢI PHÁP VỀ QUYỀN BÀO CHỮA CỦA NGƯỜI BỊ BUỘC TỘI LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN HÀNH

Lâm Hồng Loan Chi* và Võ Thị Kiều Trang

Trường Đại học Tây Đô

(*Email: lhlchi@tdu.edu.com)

Ngày nhận: 23/9/2021

Ngày phản biện: 11/11/2021

Ngày duyệt đăng: 01/12/2021

TÓM TẮT

Quyền bào chữa là một trong những nội dung cụ thể hóa quyền con người, theo đó, tại Khoản 4 Điều 31 Hiến pháp năm 2013 quy định “Người bị bắt, tạm giữ, tạm giam, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử có quyền tự bào chữa, nhờ luật sư hoặc người khác bào chữa”. Từ đó, quyền bào chữa của người bị buộc tội đã được cụ thể hóa qua Bộ luật Tố tụng Hình sự hiện hành, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội, cũng như đảm bảo cho thủ tục tiến hành tố tụng được chính xác, khách quan và chặt chẽ. Tuy nhiên, thực tiễn trong những năm vừa qua cho thấy việc áp dụng quy định về thủ tục tố tụng hình sự đặc biệt nêu trên và quyền bào chữa khi tiến hành hoạt động điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án là người bị buộc tội dưới 18 tuổi nói riêng, vẫn còn tồn tại những hạn chế, bất cập do nhiều nguyên nhân khác nhau. Những quy định về quyền bào chữa của người bị buộc tội dưới 18 tuổi nhìn chung là có nhiều sửa đổi, bổ sung so với Bộ luật Tố tụng Hình sự trước đó, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, có những quy định chưa thống nhất, thiếu tính chặt chẽ. Thực tiễn cho thấy, quyền bào chữa của người bị buộc tội dưới 18 tuổi vẫn chưa được đảm bảo, từ đó cho thấy, có nhiều vấn đề về pháp lý và thực tiễn về quyền bào chữa của người bị buộc tội dưới 18 tuổi trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử cần phải được quy định nhằm đảm bảo tính hoàn thiện hơn. Vì vậy, cần có những điều chỉnh, sửa đổi quy định cho phù hợp, chặt chẽ và quy định một cách cụ thể hơn nữa trong Bộ luật Tố tụng Hình sự hiện hành của nước ta hiện nay, nhằm đảm bảo cho người bị buộc tội dưới 18 tuổi được thực hiện quyền bào chữa khi tham gia tố tụng. Thông qua bài viết dưới đây, đề cập đến một số hạn chế của quy định về quyền bào chữa của người bị buộc tội dưới 18 tuổi, từ đó đề xuất giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện pháp lý về vấn đề trên.

Từ khóa: Bộ luật Tố tụng Hình sự, người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi, quyền bào chữa của người bị buộc tội dưới 18 tuổi

Trích dẫn: Lâm Hồng Loan Chi và Võ Thị Kiều Trang, 2021. Bắt cập và giải pháp về quyền bào chữa của người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi theo Pháp luật Việt Nam hiện hành. Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô. 13: 144-152.

*Ths. Lâm Hồng Loan Chi - Giảng viên Bộ môn Luật, Trường Đại học Tây Đô

1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ QUYỀN BẢO CHỮA CỦA NGƯỜI BỊ BUỘC TỘI LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI

Ở Việt Nam, thuật ngữ “Người dưới 18 tuổi” được quy định theo Bộ luật Dân sự năm 2015 tại Điều 21 như sau: “*Người dưới 18 tuổi là người chưa thành niên*”¹. Đồng thời, có quy định cụ thể mức độ tham gia vào các giao dịch dân sự của người chưa đủ 18 tuổi do người đại diện xác lập, trường hợp phục vụ các nhu cầu sinh hoạt hợp với lứa tuổi của Người dưới 18 tuổi thì phải được người đại diện theo pháp luật của Người dưới 18 tuổi đồng ý,... Tại Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Hết hiệu lực) quy định tại Chương X về thủ tục tố tụng đối với Người dưới 18 tuổi phạm tội. Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003, sửa đổi bổ sung năm 1990, 1992, 2000 (Hết hiệu lực) cũng quy định về thủ tục tố tụng đặc biệt đối với Người dưới 18 tuổi tại Chương XXXII.

Như vậy, có thể thấy hệ thống pháp luật của nước ta trước đây có sự thống nhất về khái niệm Người dưới 18 tuổi. Để bảo vệ tốt quyền và lợi ích hợp pháp của Người dưới 18 tuổi, khắc phục những hạn chế trong việc giải quyết vụ án của Người dưới 18 tuổi, phù hợp với Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1990, thì BLTTHS năm 2015 đã sử dụng thuật ngữ “*người dưới 18 tuổi*” để thay thế cho thuật ngữ “*người chưa thành niên*”. Việc Bộ luật Hình sự (BLHS), Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) muốn hoàn thiện khái

niệm này là để khắc phục được tính mâu thuẫn giữa luật nội dung và luật hình thức trong lĩnh vực hình sự. Ngoài ra, theo Dự thảo Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em thì theo đó, trẻ em được xác định là người dưới 18 tuổi, tạo tính thống nhất trong mối liên hệ giữa ăn bản quy phạm pháp luật về trẻ em và BLHS cũng như BLTTHS, từ đó, dưới góc độ pháp lý về trách nhiệm hình sự và các quy định về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi phù hợp hơn, vừa đảm bảo tính pháp chế nhưng vừa đảm bảo các chính sách pháp luật đặc thù cho đối tượng này khi vi phạm pháp luật hình sự nói riêng. Theo đó, có thể hiểu: “*người bị buộc tội dưới 18 tuổi là người bị bắt, bị tạm giữ, bị can, bị cáo và được xác định thuộc độ tuổi từ đủ 14 đến dưới 18 tuổi.*”²

Cũng dựa trên quy định chung về quyền bào chữa tại Điều 16 BLTTHS 2015 thì “*người bị buộc tội có quyền tự bào chữa, nhờ luật sư hoặc người khác bào chữa*” để bác bỏ một phần hay toàn bộ sự buộc tội của các cơ quan tiến hành tố tụng hoặc làm nhẹ trách nhiệm hình sự trong vụ án hình sự đối với người bị buộc tội. Nói cách khác, đó chính là quyền pháp lý mà người bị buộc tội nói chung có được khi là một bên chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng hình sự. Từ đó, đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cũng có thể được hiểu, chính là: *Quyền bào chữa người bị buộc tội dưới 18 tuổi là các quyền tố tụng hình sự của người bị buộc tội từ đủ 14 đến dưới 18 tuổi, tự mình bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa, đưa ra những chứng cứ*

¹ Khoản 1 Điều 21 Bộ luật Dân sự năm 2015

² Xem điểm đ khoản 1 Điều 4 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

chứng minh sự vô tội hay giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho mình.

2. BẤT CẬP VỀ QUYỀN BÀO CHỮA CỦA NGƯỜI BỊ BUỘC TỘI LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI

2.1. Bất cập từ quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự hiện hành

Thứ nhất, quy định về quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi. Đối với, quy định khoản 1 Điều 422 “*Người bị buộc tội có quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác*”. Với quy định này sử dụng từ “*hoặc*” giữa hai quyền thì người bị buộc tội dưới 18 tuổi có quyền lựa chọn tự mình bào chữa hay nhờ người khác bào chữa. Tuy nhiên, tác giả thấy rằng quy định vẫn chưa đảm bảo cho đối tượng này, bởi vì khi người bị buộc tội dưới 18 tuổi tự mình bào chữa thì sẽ không nhờ người khác bào chữa. Như vậy, khi người bị buộc tội tự bào chữa cho mình, họ chủ yếu không nhận tội nhưng lại không có khả năng sử dụng chứng cứ và lý lẽ để chứng minh hoặc không có khả năng cung cấp tài liệu, chứng cứ để bào chữa, tranh tụng để bảo vệ quyền lợi cho mình. Một phần do người dưới 18 tuổi thiếu hiểu biết pháp luật còn rất hạn chế, hầu như họ không biết được quyền và nghĩa vụ mà pháp luật quy định cho họ khi tham gia tố tụng. Ngoài ra, họ còn bị tác động bởi yếu tố bên ngoài, họ thường có tâm lý lo sợ khi bị rơi vào vòng pháp luật nên họ phó mặc cho cơ quan tiến hành tố tụng (THTT) quyết định số phận của mình mà không tự bào chữa, vì cho rằng như thế sẽ bị xem là ngoan cố và khép tội nặng hơn. Chính từ điều này đã gây ảnh

hưởng đến chất lượng điều tra, truy tố, xét xử của người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi và dẫn đến sự vi phạm về quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể đặc biệt này.

Thứ hai, quy định tại khoản 2 Điều 421 BLTTHS năm 2015 quy định khi lấy lời khai của người bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, bị tạm giữ, hỏi cung bị can phải có mặt người bào chữa hoặc người đại diện của họ; khi lấy lời khai của người bị hại, người làm chứng phải có mặt của người đại diện hoặc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội dưới 18 tuổi tham dự. Thực tiễn giải quyết vụ án, không tránh khỏi trường hợp Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên phải lấy lời khai, hỏi cung nhiều lần. Tuy nhiên, trong những lần lấy lời khai, hỏi cung người bị buộc tội dưới 18 tuổi, cơ quan THTT vẫn chưa tích cực đảm bảo sự tham gia của người bào chữa. Đồng thời, trong tất cả các lần lấy lời khai hỏi cung người bị buộc tội dưới 18 tuổi pháp luật chưa quy định rõ ràng, cụ thể sự tham gia của người bào chữa. Vì vậy, trên thực tế, cần phải có sự điều chỉnh những quy định cụ thể hơn nữa nhằm đáp ứng kịp thời trong quá trình lấy lời khai, hỏi cung người bị buộc tội dưới 18 tuổi có người bào chữa tham gia để hỗ trợ họ.

Ngoài ra, tại điểm b khoản 1 Điều 73 BLTTHS năm 2015 quy định “*người bào chữa có mặt khi lấy lời khai của người bị bắt, bị tạm giữ, khi hỏi cung bị can và nếu người có thẩm quyền tiến hành lấy lời khai, hỏi cung đồng ý thì được hỏi người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can. Sau mỗi lần lấy lời khai, hỏi cung của người có*

thẩm quyền kết thúc thì người bào chữa có thể hỏi người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can". Theo quy định này thì đây có thể là quy định "tùy nghi" do vậy khi áp dụng không thể tránh khỏi những trường hợp người có thẩm quyền lạm dụng quy định này mà không tạo điều kiện cho người bào chữa tham dự việc lấy lời khai, hỏi cung và cũng như là trong hoạt động điều tra đối với người bị buộc tội dưới 18 tuổi. Quy định "...nếu người có thẩm quyền tiến hành lấy lời khai, hỏi cung đồng ý thì được hỏi..." tác giả cho rằng chưa phù hợp. Bởi lẽ, vấn đề này, việc có cho phép được hỏi người bị buộc tội hay không phụ thuộc vào ý chí chủ quan của người tiến hành lấy lời khai, hỏi cung. Do vậy, có thể trên cùng một sự việc nhưng người có thẩm quyền này đồng ý cho người bào chữa được hỏi người bị buộc tội, còn người có thẩm quyền khác thì không.

Thứ ba, một số thuật ngữ trong Bộ luật Tố tụng Hình sự chưa được giải thích rõ ràng dẫn đến việc áp dụng quy định người bào chữa có quyền tham gia trong hoạt động khám nghiệm đối với vụ án có người bị buộc tội dưới 18 tuổi. Như đã biết, Tại điểm c khoản 1 Điều 73 BLTTHS năm 2015, có quy định người bào chữa có quyền có mặt trong hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quy định này được hiểu là đương nhiên, mà cơ quan THTT có nghĩa vụ tạo điều kiện thuận lợi để người bào chữa thực hiện quyền có mặt của họ trong hoạt động điều tra nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Tuy nhiên, nghiên cứu quy định tại Điều 201 BLTTHS năm 2015 về hoạt động khám nghiệm hiện trường, mà theo đó, tại

khoản 2 của Điều này quy định: "*Khi khám nghiệm hiện trường phải có người chứng kiến; có thể bị can, người bào chữa, bị hại, người làm chứng tham gia và mời người có chuyên môn tham dự việc khám nghiệm*". Tương tự như vậy, Điều 204 BLTTHS năm 2015 quy định về hoạt động thực nghiệm điều tra, theo đó, tại khoản 3 của Điều này quy định "*Khi tiến hành thực nghiệm điều tra... Trường hợp cần thiết, người bị tạm giữ, bị can, người bào chữa, bị hại, người làm chứng có thể tham gia*". Với quy định như trích dẫn trên cho thấy, từ hoạt động khám nghiệm, thực nghiệm điều tra, việc tham gia của người bào chữa được xem là quyền, mà quyền đó không bị hạn chế trong mọi hoạt động điều tra của cơ quan THTT. Với quy định trong từng hoạt động điều tra, tác giả cho rằng những quy định trên sử dụng những cụm từ như "*có thể*", "*có thể cho*", "*cần thiết*" thể hiện những quy định này bị hạn chế bớt quyền này của người bào chữa. Điều đó cho thấy đã có sự mâu thuẫn ngay trong các quy định này tại BLTTHS năm 2015. Trong khi đó, tại Điều 4 của BLTTHS năm 2015 cũng không có sự giải thích thuật ngữ "*trường hợp cần thiết*", "*có thể*" được hiểu như thế nào cho đúng. Vậy trường hợp nào người bào chữa phải tham gia hoạt động thực nghiệm điều tra, trường hợp nào có thể tham gia bào chữa, hoàn toàn phụ thuộc vào ý chí chủ quan của cơ quan THTT thụ lý giải quyết vụ án đó, mà không theo chuẩn mực được quy định sẵn.

2.2. Những bất cập khác dẫn đến việc áp dụng quy định về quyền bào chữa đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chưa hiệu quả trên thực tế

- Về phía người bào chữa, qua thực tiễn tố tụng, người bào chữa thường than phiền về việc cơ quan THTT, người THTT không tạo điều kiện cho họ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình để bảo vệ quyền lợi cho người bị buộc tội dưới 18 tuổi. Nhưng những hạn chế từ phía bào chữa cũng không phải không có, cũng gây một phần ảnh hưởng nhất định đến quyền bào chữa của người bị buộc tội dưới 18 tuổi. Bào chữa là một công việc đòi hỏi rất nhiều về trình độ chuyên môn, kiến thức, kinh nghiệm, ... của người bào chữa. Thế nhưng, trong quá trình hoạt động bào chữa không ít người bào chữa thiếu tình thần trách nhiệm, thực hiện một cách qua loa, hình thức. Kỹ năng nghề nghiệp trong tham gia tố tụng, đặc biệt là kỹ năng tranh tụng nhìn chung chưa cao. Có trường hợp người bào chữa, bào chữa bằng cách mượn cáo trạng của Viện kiểm sát (VKS) đọc qua và nhất trí với quan điểm của VKS. Còn một số người bào chữa vừa hạn chế kỹ năng, vừa hạn chế kiến thức pháp luật, chưa nắm vững quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội dưới 18 tuổi.

Ví dụ: ngày 27/05/2020, tại Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo Trần Văn T (sinh ngày

08/09/2003) về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 22/04/2020, VKS nhân dân quận Ô Môn đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Qua bản cáo trạng trên, người bào chữa cho các bị cáo chỉ mang tính hình thức, thống nhất với bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời, người bào chữa chỉ đưa ra một số tình tiết như là bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình không hạnh phúc, bị cáo thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình làm đề nghị HĐXX giảm nhẹ cho các bị cáo³. Như vậy, đã thể hiện những hạn chế qua lời bào chữa cho các bị cáo, những người bào chữa chỉ bào chữa theo khuôn khổ chung, thống nhất với bản cáo trạng của VKS chứ không đưa ra những những lý lẽ, dẫn chứng mới liên quan đến vụ án để gỡ tội cho các bị cáo. Đồng thời, trong quá trình xét xử tại phiên tòa những người bào chữa đã thể hiện kỹ năng tranh tụng chưa cao tại phiên tòa, người bào chữa có mặt tại phiên tòa chỉ đơn thuần là thay mặt người bị buộc tội dưới 18 tuổi xin giảm nhẹ án chứ chưa thực sự bảo vệ quyền lợi cho họ.

- *Nhận thức từ phía người bị buộc tội và người đại diện:*

Thêm vào đó, người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi và người đại diện của họ không hiểu biết về quyền tự bào chữa,

³ Bản án số 26/2020/HS-ST, Trần Văn T (sinh ngày 08/09/2003) về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173BLHS năm 2015” – là người dưới 18 tuổi” của Tòa án nhân dân quận Ô Môn,

thành phố Cần Thơ, Bản án 26/2020/HSST ngày 27/05/2020 về tội trộm cắp tài sản (thuvienphapluat.vn)

nhờ người khác bào chữa và quy định được chỉ định bào chữa nên không thực hiện được quyền bào chữa cho mình. Ngoài ra, do thiếu hiểu biết và sợ mất tiền mà người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi và đại diện hợp pháp của họ còn từ chối người bào chữa gây khó khăn trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử.

3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG QUYỀN BÀO CHỮA CỦA NGƯỜI BỊ BUỘC TỘI LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI

Với những hạn chế còn mắc phải thì quy định của quyền bào chữa của người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cần phải được sửa đổi, bổ sung trong thời gian sắp tới để có thể hoàn thiện dần, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của người bị buộc tội dưới 18 tuổi khi tham gia vào hoạt động điều tra, truy tố và xét xử.

3.1. Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật

Thứ nhất, cần quy định rõ tại khoản 1 Điều 422 BLTTHS năm 2015 quy định người bị buộc tội dưới 18 tuổi, người đại diện của họ có quyền tự bào chữa “*hoặc*” nhờ người khác bào chữa. Tác giả cho rằng, việc sử dụng từ “*hoặc*” là chưa đảm bảo vì có thể dẫn đến trường hợp người bị buộc tội dưới 18 tuổi khi tự mình bào chữa thì sẽ không được nhờ người khác bào chữa hoặc ngược lại. Vì vậy, nên quy định: “*Người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi có quyền tự bào chữa, nhờ người khác bào chữa*”.

Thứ hai, cần có văn bản mới hướng dẫn hoàn thiện kỹ thuật lập pháp về việc người bào chữa được tham gia trong tất

cả các lần lấy lời khai, hỏi cung của người bị buộc tội dưới 18 tuổi tại quy định khoản 2 Điều 421 BLTTHS năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 73, thay vì quy định còn mờ nhạt, không được thống nhất. Bởi lẽ trên, đòi hỏi ở pháp luật luôn cần tính cụ thể, rõ ràng, nhằm thể hiện tình khách quan, công bằng, văn minh, tránh oan sai, bỏ lọt tội phạm.

Thứ ba, về giải thích từ ngữ. Cần sớm có hướng dẫn cụ thể giải thích khái niệm thế nào là thuật ngữ “*Trường hợp cần thiết*” và “*có thể*” tại Điều 4 của BLTTHS năm 2015, để giải thích rõ hơn về vấn đề đã nêu trên là điều cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế mà đặc biệt là đảm bảo cho sự tham gia của người bào chữa. Bên cạnh đó, để hoạt động điều tra các vụ án hình sự được đúng người, đúng tội, đảm bảo quyền và lợi ích của người bị buộc tội dưới 18 tuổi, thì hãy để cho người bào chữa tự họ quyết định trường hợp nào cần thiết phải có mặt trong hoạt động điều tra. Nhằm phục vụ tốt hơn việc bào chữa, gỡ tội cho người bị buộc tội dưới 18 tuổi.

3.2. Các giải pháp đối với việc tham gia bào chữa của người bào chữa, người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi và người đại diện hợp pháp của họ

Về phía người bào chữa, chú trọng nội dung đào tạo nguồn luật sư phù hợp với yêu cầu đảm bảo quyền bào chữa của người bị buộc tội dưới 18 tuổi. Tăng cường hơn nữa công tác hướng dẫn bồi dưỡng, giám sát tập sự hành nghề luật sư, quản lý chặt chẽ chất lượng tập sự hành nghề nhằm tăng cường chất lượng đầu vào của đội ngũ luật sư. Đối với luật sư

cần trang bị các kỹ năng thu thập và xuất trình các đồ vật, tài liệu làm chứng cứ của vụ án, kỹ năng viết bản bào chữa; xét hỏi làm rõ sự vô tội và các tình tiết giảm nhẹ cho người bị buộc tội dưới 18 tuổi; các kỹ năng tranh tụng thuyết phục HĐXX bằng sự lập luận chặt chẽ, có các chứng cứ để chứng minh bảo vệ quan điểm của mình. Bên cạnh đó, cần phát triển đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý. Mặc dù, đội ngũ luật sư đã đáp ứng phần nào nhu cầu của người bị buộc tội dưới 18 tuổi về hỗ trợ pháp lý, tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế. Vì vậy, phát triển đội ngũ trợ giúp viên pháp lý ở các địa phương sẽ là giải pháp hiệu quả tăng cường hoạt động bào chữa hiện nay.

Về phía người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi và người đại diện hợp pháp, Cần nâng cao ý thức pháp luật của người bị buộc tội dưới 18 tuổi, cập nhật thông tin kịp thời các văn bản pháp luật, tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường, mở rộng các hình thức tư vấn pháp lý cho họ cũng như là người đại diện hoặc người thân thích của họ là hết sức cần thiết. Điều này một mặt giúp người bị buộc tội dưới 18 tuổi tự ý thức, tuân thủ pháp luật, tự mình bảo vệ những lợi ích chính đáng của bản thân và lợi ích chung của xã hội. Mặt khác, giúp cơ quan THTT nhanh chóng phát hiện và có biện pháp xử lý kịp thời đối với những hành vi phạm tội.

Tóm lại, để có thể đảm bảo quyền bào chữa của người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi, hạn chế đến mức thấp nhất quyền bào chữa của họ bị xâm phạm thì điều đó cần có sự tham gia của người bào chữa. Bên cạnh đó, người bị buộc tội dưới 18

tuổi và người đại diện của họ cũng cần phải nắm rõ những quy định của pháp luật về quyền bào chữa của họ. Có như vậy, quyền bào chữa của người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi mới được thực hiện hiệu quả và đảm bảo quyền và lợi ích của họ trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Văn Beo, 2017. Giáo trình luật tố tụng hình sự Việt Nam. NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Nguyễn Văn Tuấn, 2018. Quyền bào chữa và vai trò của luật sư trong tố tụng hình sự. NXB Dân trí.
3. Võ Thị Kim Oanh, 2019. Giáo trình Luật tố tụng Hình sự. NXB Hồng Đức – Hội luật gia Việt Nam.
4. Đinh Minh Lượng, 2020. Quyền bào chữa của người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi”, <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/quyen-bao-chua-cua-nguoi-bi-buoc-toi-la-nguoi-duoi-18-tuoi-bat-cap-han-che-va-kien-nghi-hoan-thien>, truy cập ngày 01/07/2021.
5. Bản án số 26/2020/HS-ST, Trần Văn T (sinh ngày 08/09/2003) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173BLHS năm 2015” – là người dưới 18 tuổi” của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, <https://thuvienphapluat.vn/banan/ban-an/ban-an-262020hsst-ngay-27052020-ve-toi-trom-cap-tai-san-137665>, truy cập ngày 02/07/2021.
6. Quốc hội, 2013. Ngày 28/11/2013, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Truy cập ngày 03/07/2021. Địa chỉ truy cập:

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Hien-phap-nam-2013-215627.aspx>

7. Quốc hội, 1999. Số 15/1999/QH10, ngày 21/12/1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), Bộ luật Bộ luật Hình sự (Hết hiệu lực). Truy cập ngày 02/07/2021. Địa chỉ truy cập: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Trach-nhiem-hinh-su/Bo-Luat-hinh-su-1999-15-1999-QH10-46056.aspx>

8. Quốc hội, 2003. Số 19/2003/QH11, ngày 26/11/2003, Bộ luật Tố tụng Hình sự (Hết hiệu lực). Truy cập ngày 02/07/2021. Địa chỉ truy cập: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Trach-nhiem-hinh-su/Bo-luat-To-tung-Hinh-su-2003-19-2003-QH11-51701.aspx>

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Trach-nhiem-hinh-su/Bo-luat-To-tung-Hinh-su-2003-19-2003-QH11-51701.aspx>

9. Quốc Hội, 2015. Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13, ngày 24/11/2015. Truy cập ngày 01/07/2021. Địa chỉ truy cập: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Bo-luat-dan-su-2015-296215.aspx>

10. Quốc hội, 2015. Số 101/2015/QH13, ngày 27/11/2015, Bộ luật Tố tụng Hình sự. Truy cập ngày 02/07/2021. Địa chỉ truy cập: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Trach-nhiem-hinh-su/Bo-luat-to-tung-hinh-su-2015-296884.aspx>.

SHORTCOMINGS AND SOLUTIONS ON THE RIGHT TO DEFENSE OF THE ACCUSED UNDER 18 YEARS OLD ACCORDING TO THE CURRENT VIETNAMESE LAW

Lam Hong Loan Chi* and Vo Thi Kieu Trang

Tay Do University

(*Email: lhlchi@tdu.edu.com)

ABSTRACT

The right of defense is one of the contents concretizing human rights. According to Clause 4, Article 31 of the 2013 Constitution stipulates that “The person who is arrested, detained, prosecuted, investigated, adjudged has the right to defend himself, to seek defense from a lawyer or another person”. Hence, the accused's right of defense has been concretized through the current Criminal Procedure Code, which makes an important contribution to protecting the legitimate rights and interests of the accused, as well as ensuring the accuracy, objectivity and rigor of the proceedings. However, in recent years, it has practically shown that the application of the above-mentioned provisions on criminal procedures and the right of defense in investigation, prosecution and adjudication in case the accused persons are under 18 in particular, still has limitations and shortcomings due to various reasons. The provisions on the right to defense of the accused under the age of 18 generally have a lot of amendments and supplements compared to the previous Criminal Procedure Code, but several limitations still remain, also lacking consistency and rigor. The reality shows that the right to defense of the accused persons under 18 has not been guaranteed, thereby many practical and legal problems about their right to defense in investigation, prosecution and adjudication need to be regulated to ensure more completeness. Therefore, it is necessary to adjust and amend the provisions appropriately, rigorously and more specifically in the current Criminal Procedure Code of our country, for the sake of guaranteeing that the accused persons under 18 may exercise their right to defend when participating in the proceedings. This article mentions some limitations of the provisions on the right to defense of the accused persons under the age of 18, thereby proposes solutions to perfect the law on the above issue.

Keywords: *Accused under 18 years old, criminal Procedure Code, right of defense of the accused under 18*